

TỌA ĐÀM

MÔ HÌNH HỢP TÁC CÔNG – TƯ TRONG XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH

CÁC NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI RẮN TẠI VIỆT NAM

WORKSHOP

CONSTRUCTION AND OPERATION OF WASTEWATER AND SOLID WASTE TREATMENT PLANTS

EMPLOYING PUBLIC – PRIVATE PARTNERSHIP IN VIETNAM

TÀI LIỆU SỰ KIỆN

EVENT MATERIALS



08:00 – 12:00
Thứ Ba, ngày 05/07/2022
8am – 12pm,
5th (Tue) July 2022



Phòng Hội nghị Autumn,
Trung tâm Hội nghị Seasons,
tầng 3 tòa tháp VCCI,
số 9 Đào Duy Anh,
Đống Đa, Hà Nội
Autumn Conference Hall,
Seasons Events & Conferences.
03rd Floor, VCCI Tower,
no. 9 Dao Duy Anh,
Dong Da, Hanoi

Chương trình

TỌA ĐÀM MÔ HÌNH HỢP TÁC CÔNG TƯ TRONG XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH CÁC NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI RẮN TẠI VIỆT NAM

Hà Nội | Thứ Ba, ngày 05 tháng 07 năm 2022

Agenda

WORKSHOP ON CONSTRUCTION AND OPERATION OF WASTEWATER & SOLID WASTE TREATMENT PLANTS EMPLOYING PUBLIC-PRIVATE PARTNERSHIP IN VIETNAM

Hanoi, 05th July 2022

Thời gian Time	Nội dung Content	
08:00 - 08:20	Đón tiếp khách mời Registration	
08:20 - 08:30	Phát biểu khai mạc TS. Vũ Tiến Lộc – Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC), Đại biểu Quốc hội, Ủy viên Ủy Ban Kinh tế của Quốc hội Opening Speech Dr. Vu Tien Loc – President of Vietnam International Arbitration Centre (VIAC), Deputy cum Member of Economic Committee at Vietnam National Assembly	
<u>BÁO CÁO DẪN ĐỀ & THAM LUẬN:</u> Hợp tác công – tư (PPP) trong lĩnh vực xử lý nước thải và chất thải rắn đô thị <u>KEYNOTE REPORT & CO-REPORT:</u> Public – Private Partnership (PPP) in urban wastewater and solid waste treatment		
08:30 – 09:30	Diễn giả dẫn đề Keynote Speakers	Chia sẻ về chính sách của Nhà nước đối với hợp tác công tư trong lĩnh vực xử lý nước thải và chất thải rắn đô thị Ông Nguyễn Thượng Hiền – Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường Sharing on the State's policy towards public-private partnership in urban wastewater and solid waste treatment Mr. Nguyen Thuong Hien – Deputy Director General, Vietnam Environment Administration, Ministry of Natural resources and Environment (MONRE)
		Một số đặc điểm quan trọng của quan hệ hợp tác công tư trong xây dựng & vận hành các nhà máy xử lý nước thải, chất thải rắn Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Chánh Văn phòng PPP - Cục Quản lý đầu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
09:30 – 10:10	Tham luận Co-report	Đại diện Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam (EUROCHAM) <i>Representative from the European Chamber of Commerce in Vietnam (EUROCHAM)</i>
		Ông Đoàn Tiến Giang – Chuyên gia về Hợp tác công tư (PPP), Dự án AEO, Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) Mr. Doan Tien Giang – PPP Expert, AEO Project, U.S. Agency for International Development (USAID)
10:10 - 10:25	Tiệc trà giữa giờ Teabreak	
<u>THẢO LUẬN:</u> Tìm kiếm mô hình Hợp tác công tư hiệu quả trong xây dựng và vận hành các nhà máy xử lý nước thải và chất thải rắn tại Việt Nam		

Thời gian Time	Nội dung Content	
<i>DISCUSSION: Effective Approach of Public-Private Partnership in Construction and Operation of Wastewater and Solid Waste Treatment Factories under Build – Lease – Transfer Model in Vietnam</i>		
10:25 – 11:05	Điều phối viên Moderator	TS. Vũ Tiến Lộc – Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) Dr. Vu Tien Loc – President of Vietnam International Arbitration Centre (VIAC)
	Chuyên gia Panelists	Ông Nguyễn Thượng Hiền – Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường Mr. Nguyen Thuong Hien – Deputy Director General, Vietnam Environment Administration, Ministry of Natural resources and Environment (MONRE)
		Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Chánh Văn phòng PPP - Cục Quản lý đầu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
		TS. Ls. Lê Đình Vinh – Giám đốc Công ty Luật TNHH Vietthink Dr. Le Dinh Vinh – Director at Vietthink Lawfirm & IP Agent
		Ông Nguyễn Minh Đức – Phó Trưởng phòng Ban pháp chế, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Mr. Nguyen Minh Duc – Deputy Manager at Legal Department, Vietnam Chamber of Commerce & Industry (VCCI)
		Đại diện cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh <i>Representatives from State’ agencies (Provincial People’s Committee)</i> Tp. Đà Nẵng, Thái Bình, Tp. Hải Phòng, Thái Nguyên, Tp. Hà Nội, Bắc Ninh, Ninh Bình, Long An
11:05 – 11:45	Hỏi đáp Questions & Answers	
11:50	Kết luận và Bế mạc Ông Vũ Tiến Lộc – Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) Closing speech Dr. Vu Tien Loc – President, Vietnam International Arbitration Centre (VIAC)	

MINISTRY OF PLANNING AND INVESTMENT OF VIETNAM
PUBLIC PROCUREMENT AGENCY



Phát triển hợp tác công tư trong xây dựng và vận hành các nhà máy xử lý nước thải và chất thải rắn tại Việt Nam

Trình bày: Nguyễn Thị Linh Giang
Chánh văn phòng PPP - Cục Quản lý đấu thầu

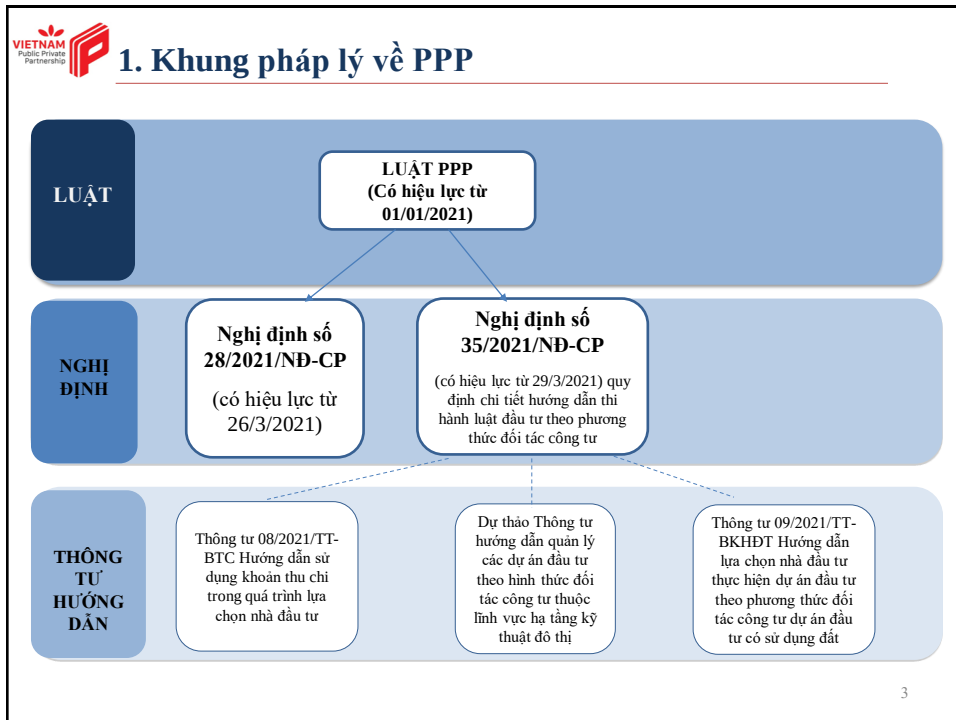
1



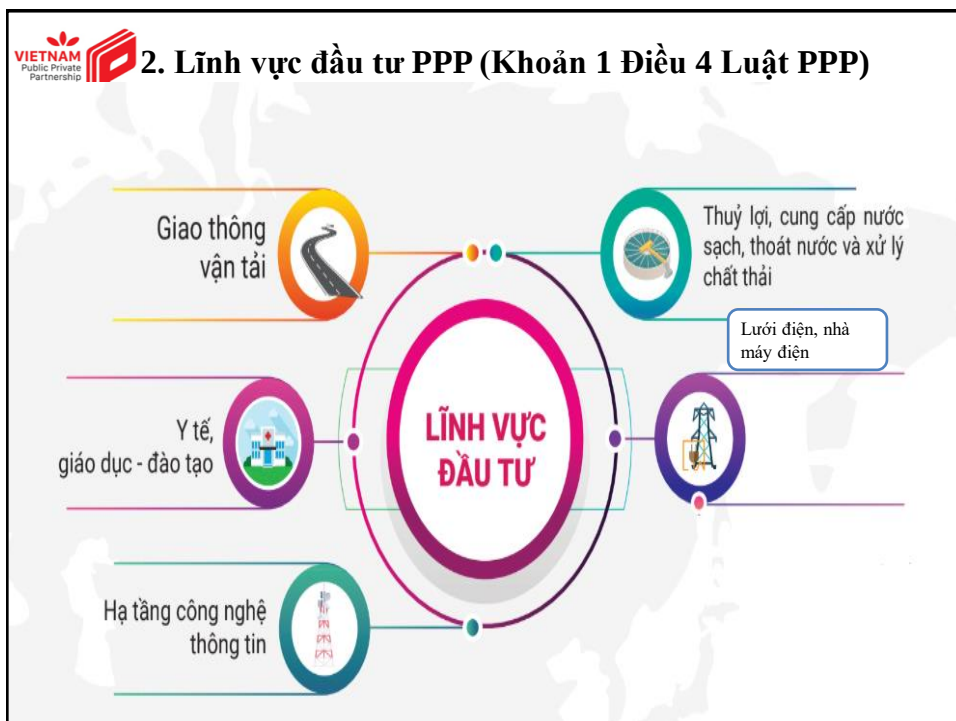
A. Khung pháp lý về PPP

2

2



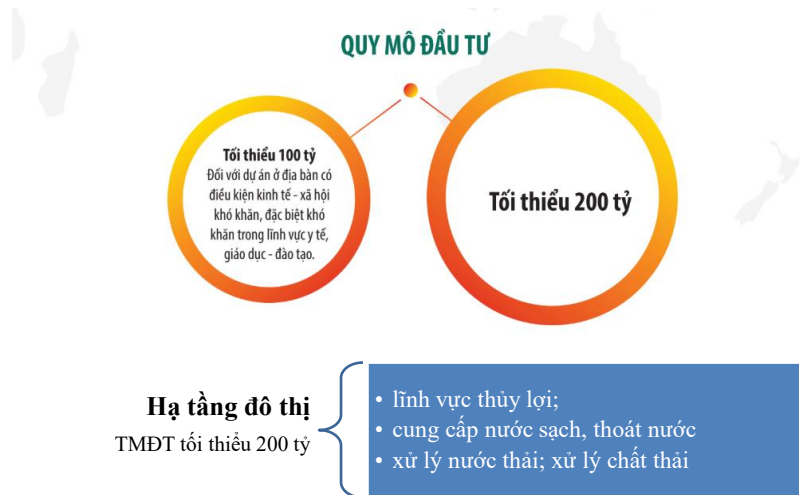
3



4



3. Quy mô đầu tư PPP (Khoản 2 Điều 4 Luật PPP)



5

5



4. Các loại hợp đồng dự án PPP (Điều 45)

(Luật PPP – Điều 45)



BOT

BTO

BTL

BLT

BOO

O&M

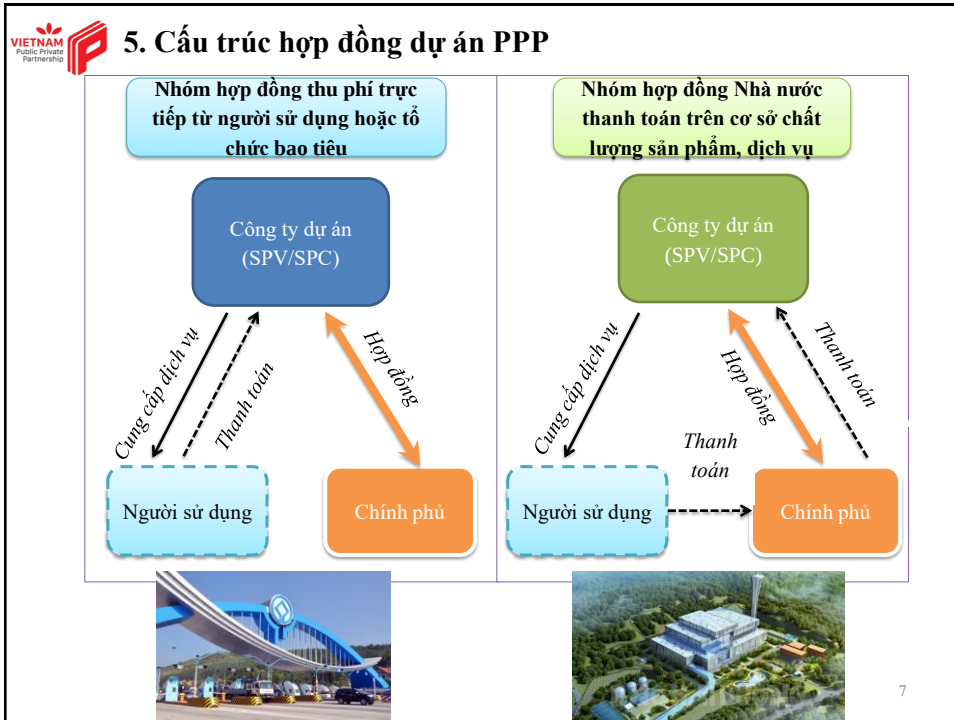


Hợp đồng hỗn hợp: ✓

Dừng triển khai Dự án BT mới

6

6



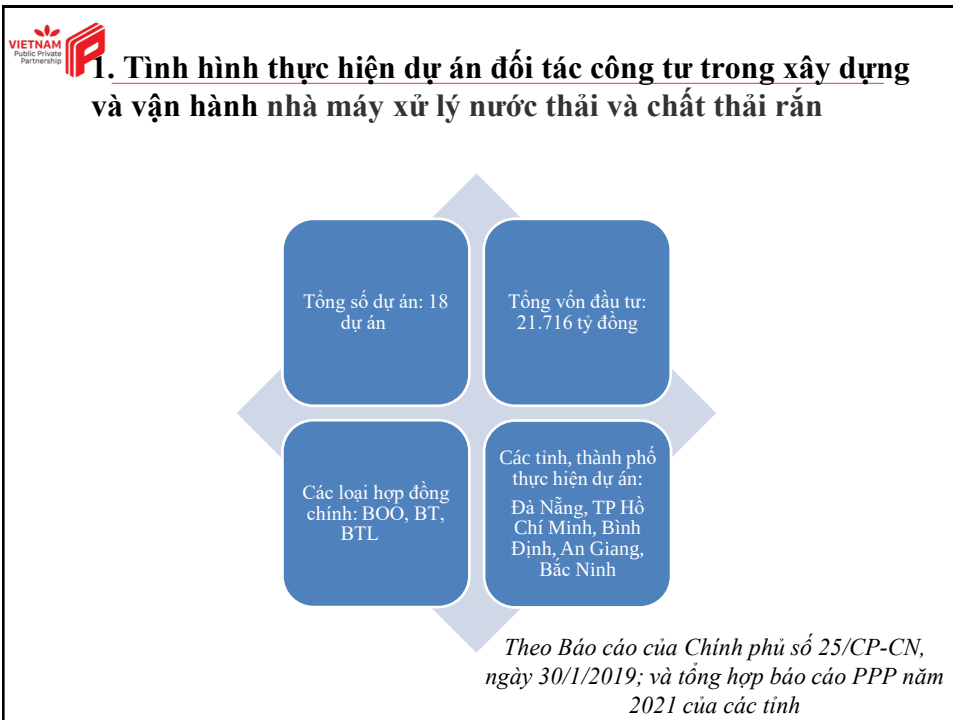
7

VIETNAM
Public-Private
Partnership

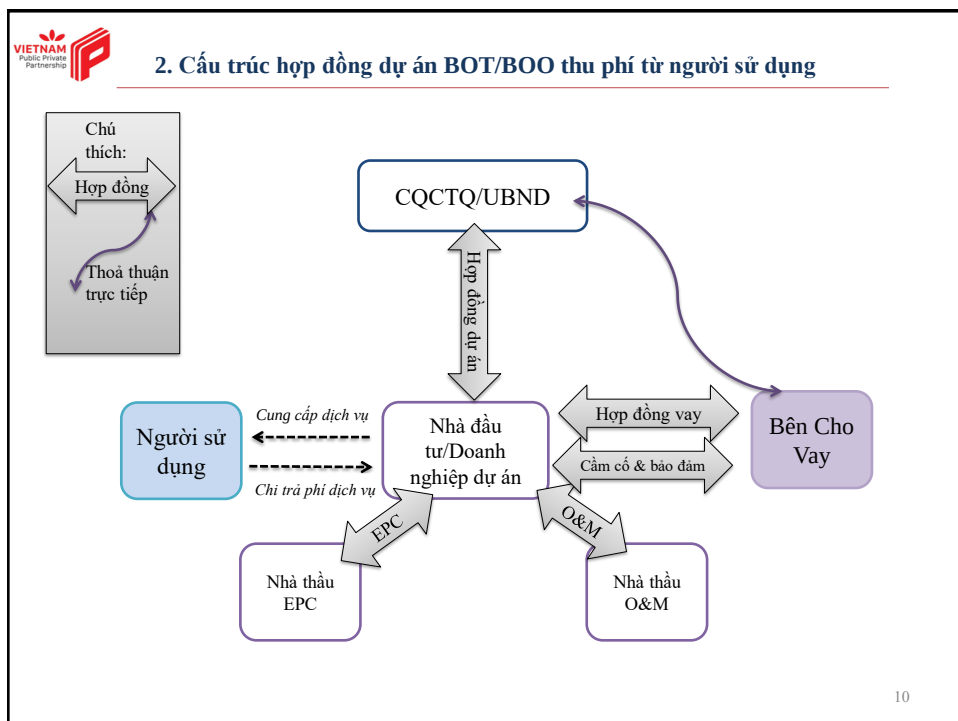
B. Hợp đồng PPP trong xây dựng và vận hành nhà máy xử lý nước thải và chất thải rắn tại Việt Nam

8

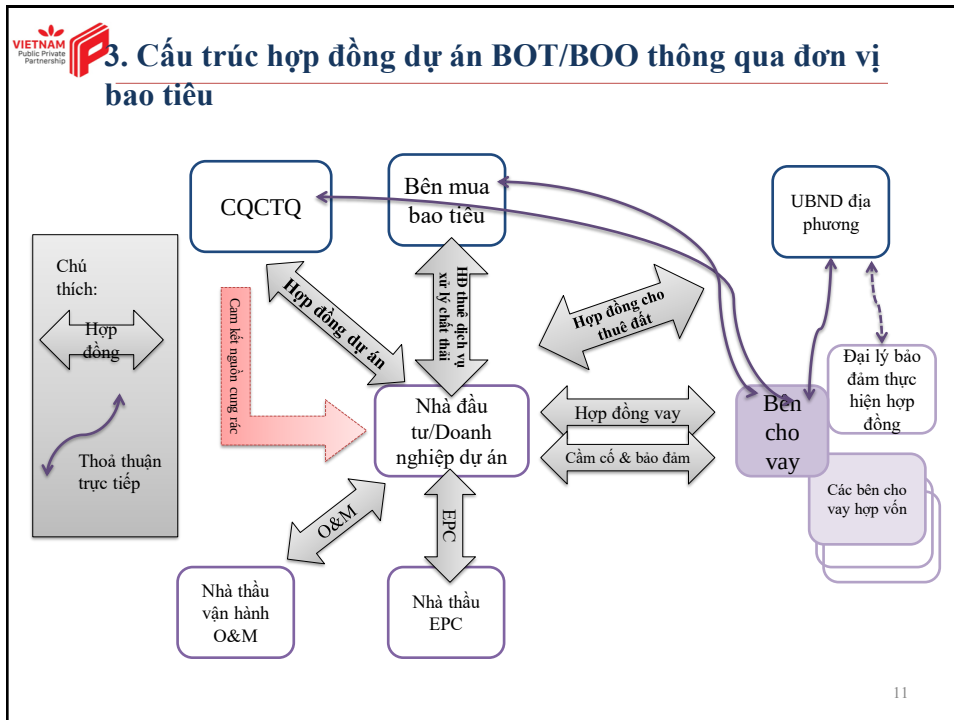
8



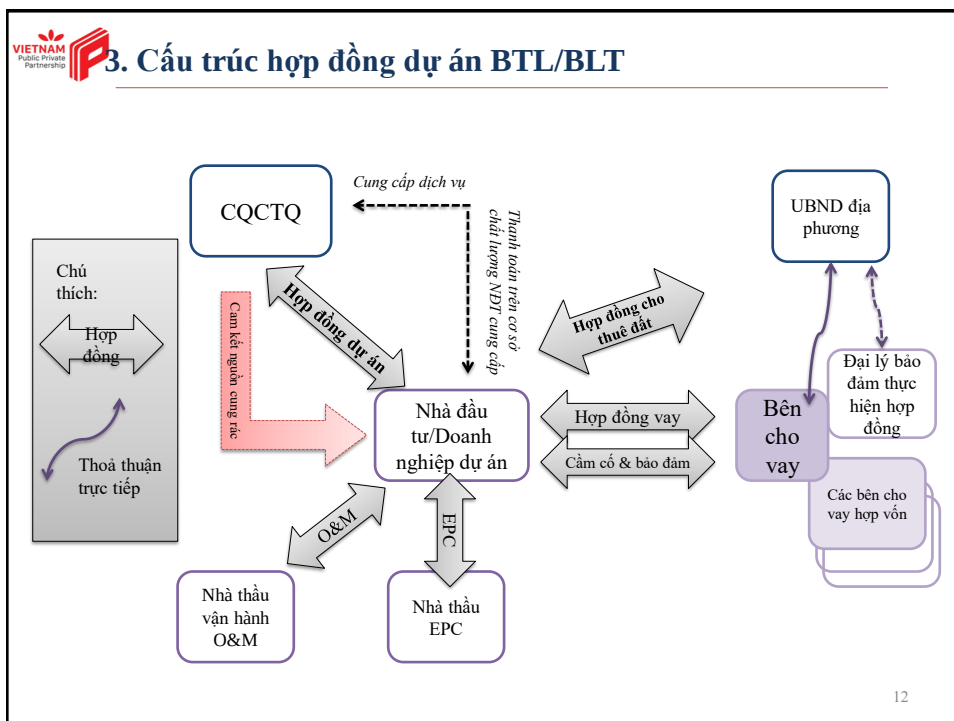
9



10



11



12



4. Cấu trúc hợp đồng PPP xây dựng và vận hành các nhà máy xử lý nước thải và chất thải rắn

- Nhiều loại hợp đồng có thể áp dụng;
- Phức tạp do nhiều bên tham gia hợp đồng dự án

 Lúng túng trong lựa chọn hợp đồng phù hợp.

13

13



**C. Phát triển hợp tác công tư
trong xây dựng và vận hành các
nhà máy xử lý nước thải và chất
thải rắn tại Việt Nam**

14

14



1. Ưu điểm của PPP trong phát triển hạ tầng đô thị

- Giải quyết nhu cầu về xử lý lượng chất thải lớn;
- Phân bổ quản lý rủi ro từ phía nhà đầu tư và nhà nước;
- Đầu tư công nghệ hiện đại trong xử lý chất thải rắn và xử lý nước thải.

15

15



2. Thúc đẩy các dự án PPP trong lĩnh vực kết cấu hạ tầng đô thị

Nghị định 35/2021/NĐ-CP (Điều 93)

Các bộ, cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm chủ trì hướng dẫn chi tiết các nội dung trong hoạt động đầu tư theo phương thức PPP thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành mình

Chỉ thị 30/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì hướng dẫn chi tiết các nội dung trong hoạt động đầu tư theo phương thức PPP thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành mình trong Quý II năm 2022

Bộ Xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn quản lý các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị

16

16

VIETNAM
Public-Private
Partnership

3. Thúc đẩy nhà đầu tư tham gia dự án PPP trong lĩnh vực hạ tầng đô thị

Hướng dẫn công nghệ phù hợp với đặc thù xử lý chất thải rắn tại Việt Nam (các tiêu chuẩn chất lượng môi trường của các công nghệ)	Cần cập nhật các nội dung mới tại Nghị định 35/2021/NĐ-CP và Thông tư 09/2021/TT-BKHĐT
Bộ Xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn quản lý các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị	
Giải đáp các khó khăn trong việc lựa chọn mô hình công nghệ quản lý phù hợp	Cần có hướng dẫn về mẫu hợp đồng BOT, BOO, BLT,...

17

17



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ

Văn phòng PPP (Cục QLĐT, Bộ KH&ĐT)

Tel: 080 44681
Fax: 080 44323
Email: PPPoffice@mpi.gov.vn
Website: www.mpi.gov.vn

18

18



CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HỢP TÁC CÔNG TƯ TRONG LĨNH VỰC XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI RẮN ĐÔ THỊ

THS. NGUYỄN THƯỢNG HIỀN
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Bộ Tài nguyên và Môi trường - Số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội

1



Nội dung trình bày

Phần I

Hiện trạng phát sinh, xử lý, đầu tư nước thải và chất thải rắn đô thị

Phần II

Chính sách của Nhà nước đối với hợp tác công tư trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Phần III

Khó khăn, thách thức và kiến nghị, đề xuất

Bộ Tài nguyên và Môi trường - Số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội

2



I. Hiện trạng phát sinh, xử lý, đầu tư nước thải và chất thải rắn đô thị tại Việt Nam

1.1 Chất thải rắn sinh hoạt

- Năm 2021, tổng khối lượng CTR phát sinh trên địa bàn 45/63 tỉnh/thành phố là khoảng 51.586 tấn/ngày (trong đó khu vực đô thị phát sinh khoảng 31.381 tấn/ngày và khu vực nông thôn khoảng 21.667 tấn/ngày), trong đó Hà Nội và TP. HCM có khối lượng CTRSH lớn nhất (tương ứng là 6.149 tấn/ngày và 8.900 tấn/ngày);
- Ước tính lượng CTRSH phát sinh tăng **10-16%** mỗi năm.
- Tại các đô thị, tỉ lệ thu gom CTRSH ở mức cao, khoảng 96,28%, ví dụ Hà Nội (98,79%), TP.HCM (gần 100%) (đáp ứng mục tiêu đặt ra tại Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp CTR đến năm 2025, tầm nhìn đến 2050);
- Phương pháp xử lý: Khoảng **71%** CTRSH thu gom được xử lý bằng phương pháp chôn lấp.
- Hiện nay, *đầu tư phát triển hệ thống xử lý CTRSH chủ yếu sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (trong đó vốn vay ODA là chính), trong khi nguồn vốn của khu vực kinh tế tư nhân tham gia đầu tư còn rất khiêm tốn.* Theo nghiên cứu của World Bank, đối với chi phí xử lý rác thải rắn ở VN, hiện **75%** là do chính phủ đang tài trợ chi phí vận hành.

Bộ Tài nguyên và Môi trường - Số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội

3



I. Hiện trạng phát sinh, xử lý và đầu tư nước thải chất thải rắn đô thị tại Việt Nam

1.2 Nước thải:

1.2.1. Nước thải công nghiệp:

- Năm 2021, Việt Nam có khoảng 846 khu đô thị, 290 khu công nghiệp, 697 cụm công nghiệp, hơn 120.000 cơ sở sản xuất công nghiệp, 20.310 trang trại chăn nuôi, trên 5.106 doanh nghiệp khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, 4.575 làng nghề, hơn 13.500 cơ sở y tế... Hàng ngày phát sinh khoảng 650.000 m³ nước thải công nghiệp.
- Các nguồn thải công nghiệp có lưu lượng xả thải lớn hơn 1.000m³ có khoảng trên 60 cơ sở, nguồn thải có lưu lượng xả thải từ 200m³ tới 1.000m³ có khoảng 345 cơ sở.
- Có 9% trong tổng số 290 khu công nghiệp đang hoạt động chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung. Có 88% trong tổng số 697 cụm công nghiệp chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung.
- Trung bình suất đầu tư xử lý nước thải công nghiệp là 20.000.000 - 30.000.000 VNĐ/m³ (theo đơn giá xây dựng được công bố).

Bộ Tài nguyên và Môi trường - Số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội

4



I. Hiện trạng phát sinh, xử lý và đầu tư nước thải chất thải rắn đô thị tại Việt Nam

1.2 Nước thải:

1.2.2. Nước thải sinh hoạt (nước thải đô thị)

- Lượng nước thải sinh hoạt tại Việt Nam phát sinh khoảng 3.650 triệu m³/ngày đêm.
- Trong tổng số 846 đô thị trên cả nước, có 38 đô thị đã có công trình xử lý nước thải, chiếm tỷ lệ 4,4%; Trong đó, tỷ lệ đô thị loại I có công trình xử lý nước thải là 77%, đô thị loại II là 40%, đô thị loại III là 29,16% và đô thị loại V là 4,3%.
- Tại Hà Nội có khoảng 22% tổng lượng nước thải sinh hoạt được thu gom, xử lý; TP. Hồ Chí Minh khoảng 21,2%, tại Đà Nẵng khoảng 33%.
- Tổng cộng có 69 công trình xử lý nước thải. Tổng công suất thiết kế của các công trình xử lý nước thải là 1.374.330 m³/ngày đêm. Có 53/69 dự án từ nguồn vốn vay ODA; 02/69 dự án theo hợp đồng PPP (Cty Phát triển Phú Mỹ Hưng tại TP.HCM) và 05/69 dự án theo hợp đồng PPP (BT) (Liên danh Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Phú Điền và Công ty CP Đầu tư Phát triển Môi trường SFC Việt Nam).
- Trung bình suất đầu tư xử lý nước thải đô thị là 10.000.000 -15.000.000 VNĐ/m³ (theo đơn giá xây dựng được công bố).
- Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2021-2030 đã đặt ra mục tiêu “Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông đạt trên 70%”;
- Lộ trình thực hiện hiện mục tiêu PTBV theo Quyết định 681/QĐ-TTg của Chính phủ đặt ra mục tiêu đến năm 2030 Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định đạt tỉ lệ >50% đối với đô thị loại 2 trở lên.
- Hiện nay, sự tham gia của các thành phần kinh tế trong hoạt động XLNT chủ yếu vẫn phải dựa vào nguồn vốn ODA và ngân sách nhà nước tuy nhiên nguồn vốn này ngày càng hạn chế và không đáp ứng được nhu cầu.

Bộ Tài nguyên và Môi trường - Số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội

5



Phần II. Chính sách của Nhà nước đối với hợp tác công tư trong lĩnh vực xử lý nước thải và chất thải rắn đô thị

Bộ Tài nguyên và Môi trường - Số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội

6



2.1 Chủ trương “xã hội hóa” trong bảo vệ môi trường

- Chủ trương “xã hội hóa” trong BVMT đã được Quốc hội xác định từ năm 1993, trong Luật bảo vệ môi trường 1993 “**Bảo vệ môi trường là sự nghiệp của toàn dân**”.
- Luật Bảo vệ môi trường 2014 và 2020 xác định nguyên tắc đầu tiên trong BVMT “**Bảo vệ môi trường là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân**”
- Chính sách của nhà nước về BVMT (Điều 5 Luật BVMT 2020): “Bảo đảm quyền lợi của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân đóng góp cho hoạt động bảo vệ môi trường; **ưu đãi, hỗ trợ** hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường”
- Quyết định số 1446/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn các cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa theo Nghị định 69/2008/NĐ-CP, cơ sở **xử lý CTRSH** và cơ sở **xử lý nước thải sinh hoạt** được quy định trong danh mục quy định.



Bảo vệ môi trường là sự nghiệp của toàn dân

Bộ Tài nguyên và Môi trường - Số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội

7



2.2 Chính sách của Nhà nước đối với hợp tác công tư trong bảo vệ môi trường



PUBLIC-PRIVATE PARTNERSHIP

- Theo Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư năm 2020, “**Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)** là phương thức đầu tư được thực hiện trên cơ sở hợp tác có thời hạn giữa Nhà nước và nhà đầu tư tư nhân thông qua việc ký kết và thực hiện hợp đồng dự án PPP nhằm thu hút nhà đầu tư tư nhân tham gia dự án PPP”. Lĩnh vực bảo vệ môi trường được quy định tại Điều 4 của Luật bao gồm **xử lý nước thải; xử lý chất thải**
- Điều 2 Nghị định 35/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư quy định lĩnh vực đầu tư theo phương thức PPP **xử lý nước thải; xử lý chất thải** có “**quy mô dự án có tổng mức đầu tư từ 200 tỷ đồng trở lên**”.

Bộ Tài nguyên và Môi trường - Số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội

8



2.3 Chính sách thu hút đầu tư trong lĩnh vực xử lý nước thải và xử lý chất thải

- Luật đầu tư 2020 quy định “*thu gom, xử lý, tái chế hoặc tái sử dụng chất thải*” là ngành nghề được ưu đãi đầu tư. Các hình thức hỗ trợ đầu tư (Điều 18 Luật đầu tư 2020) như: hỗ trợ tín dụng, hỗ trợ nghiên cứu, hỗ trợ đào tạo, hỗ trợ phát triển thị trường...

- Nhận thức được vai trò quan trọng của khu vực tư nhân, Luật Bảo vệ môi trường 2020 đã có các quy định nhằm thu hút đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân như sau:

- ❖ Điều 78 – *Xử lý CTRSH*: Nhà nước khuyến khích và có chính sách ưu đãi đối với tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ **xử lý chất thải rắn sinh hoạt**.
- ❖ Điều 141 – *Ưu đãi, hỗ trợ bảo vệ môi trường*: **xử lý nước thải và xử lý chất thải** là các hoạt động đầu tư kinh doanh về BVMT được hưởng ưu đãi hỗ trợ
- ❖ Điều 149 – *Tín dụng xanh* và Điều 150 – *Trái phiếu xanh*: **xử lý chất thải và xử lý nước thải** là các loại hình dự án nằm trong danh mục được cấp tín dụng xanh và phát hành phiếu xanh.
- ❖ Điều 152 – *Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng chuyển giao công nghệ về bảo vệ môi trường*: Tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng chuyển giao công nghệ về bảo vệ môi trường được hưởng ưu đãi và hỗ trợ của Nhà nước



Bộ Tài nguyên và Môi trường - Số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội

9



2.3 Chính sách thu hút đầu tư trong lĩnh vực xử lý nước thải và xử lý chất thải

- Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT 2020:

- Điều 133 *Ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư*: công nghệ **xử lý chất thải** có tỷ lệ chất thải phải chôn lấp sau xử lý dưới 30% tính trên tổng lượng chất thải rắn thu gom thì được vay vốn với lãi suất ưu đãi tối đa không quá 50% mức lãi suất tín dụng đầu tư của nhà nước
- Điều 134. *Ưu đãi về thuế, phí và lệ phí*:
- Điều 135. *Trợ giá sản phẩm, dịch vụ về bảo vệ môi trường*: quy định đối với dịch vụ thu gom, **xử lý nước thải và chất thải rắn sinh hoạt đô thị**
- Điều 140. *Cơ chế khuyến khích Kinh tế tuần hoàn*
- Điều 154. *Dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh*
- Điều 155. *Cơ chế khuyến khích cấp tín dụng xanh*



Bộ Tài nguyên và Môi trường - Số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội

10



Phần III. Khó khăn, thách thức và kiến nghị, đề xuất

Bộ Tài nguyên và Môi trường - Số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội

11



3.1 Khó khăn, thách thức

- Cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được tình hình thực tế.
- Giá dịch vụ xử lý nước thải, chất thải rắn còn thấp, trong khi chi phí vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý yêu cầu kinh phí cao, liên tục
- Cơ chế huy động nguồn lực từ tư nhân vẫn chưa phát huy hiệu quả, thiếu các cam kết, hỗ trợ cụ thể để tạo môi trường đầu tư thuận lợi thông thoáng và an toàn cho nhà đầu tư...
- Công nghệ xử lý CTRSH nhập khẩu một số loại còn chưa phù hợp với thực tế CTRSH tại Việt Nam chưa được phân loại tại nguồn
- Hiện nay, các địa phương đang áp dụng các giá xử lý khác nhau cho các phương pháp xử lý khác nhau.

Bộ Tài nguyên và Môi trường - Số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội

12



3.2 Đề xuất, kiến nghị

- Xây dựng chiến lược, quy hoạch hợp lý về phát triển hệ thống hạ tầng cơ sở và hình thành một khung pháp lý rõ ràng cho PPP, trong đó có các cơ chế, chính sách về tín dụng, phí dịch vụ, đất đai,... để thu hút đầu tư của tư nhân
- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách, đi kèm với hướng dẫn chi tiết đối với các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước đối với lĩnh vực xử lý nước thải và chất thải rắn đô thị.
- Xây dựng và ban hành hướng dẫn quy trình lựa chọn chủ đầu tư dự án xử lý CTRSH theo hướng tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư có áp dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường
- Đẩy mạnh hình thức đấu thầu rộng rãi lựa chọn nhà đầu tư, ưu tiên đấu thầu quốc tế; hạn chế tối đa tình trạng chỉ định thầu
- Đối với nhà đầu tư được lựa chọn qua đấu thầu, Nhà nước và nhà đầu tư thương thảo các nội dung quan trọng, đặc biệt là phân chia trách nhiệm, cơ chế phối hợp
- Hiện nay, Bộ TNMT đã ban hành tiêu chí về công nghệ xử lý CTRSH tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, nhà đầu tư có thể sử dụng làm căn cứ để xác định đầu tư loại hình công nghệ phù hợp với đặc thù CTRSH tại Việt Nam

Bộ Tài nguyên và Môi trường - Số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội

13



Trân trọng cảm ơn quý vị đã lắng nghe !

Bộ Tài nguyên và Môi trường - Số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội

14



PPP TRONG LĨNH VỰC XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN – KINH NGHIỆM QUỐC TẾ

USAID Asia Emerging Opportunities Project (AEO)
Contractor: Integra Government Services International LLC
Ngày 5 tháng 7 năm 2022

This presentation is made possible by the support of the American People through the United States Agency for International Development (USAID). The authors' views expressed in this publication do not necessarily reflect the views of USAID or the United States Government.

1

Nội dung

1. Các hình thức hợp đồng PPP trong lĩnh vực xử lý chất thải rắn
2. Kinh nghiệm quốc tế

4/28/2018

End of project evaluation - Phase 1

2

2

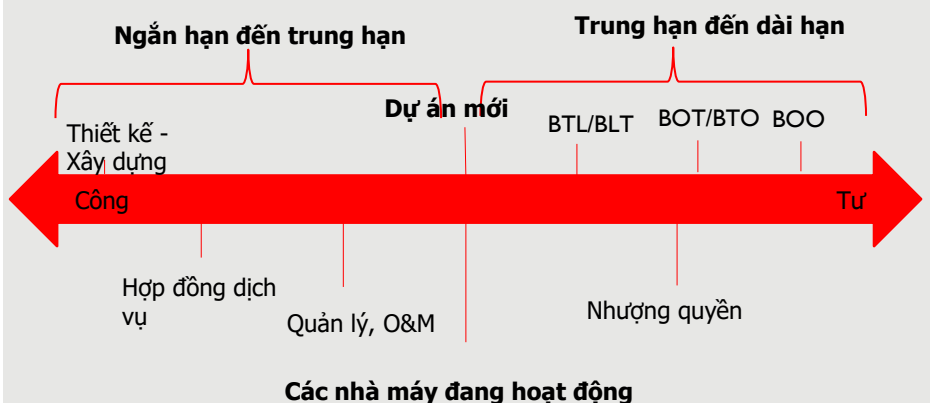


3



4

Các hình thức hợp đồng PPP



5

Những khó khăn trong việc áp dụng PPP trong lĩnh vực xử lý chất thải rắn

Ít khả thi tài chính	Income from selling by-products is insufficient to cover the costs. Therefore, the investors usually require gate or tipping fee.
Nguồn cung không chắc chắn	- Nhiều nhân tố ảnh hưởng đến lượng chất thải thu gom - Thu gom từ nhiều khu vực địa phương khác nhau
Lượng điện tái chế không chắc chắn	Thành phần chất thải (nhiệt lượng) không chắc chắn
Hợp đồng PPP phức tạp	Thường yêu cầu một cam kết ngân sách dài hạn từ một hoặc nhiều chính quyền địa phương
Khó xác định kết quả đầu ra	Sự phát triển của công nghệ có thể dẫn đến nhiều giải pháp hiệu quả hơn trong tương lai

6



7

Dự án xử lý chất thải ở Central Berkshire, UK

- **Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:** Reading Borough Council, Bracknell Forest Council, and Wokingham District Council (Re3)
- **Công ty Dự án:** Re3 Limited
- **Vị trí:** Central Berkshire, UK
- **Hoàn thành thu xếp tài chính:** 10/2006
- **Tổng vốn đầu tư:** £48 triệu
- **Thời hạn:** 25 năm

7/6/2022 FOOTER GOES HERE 8

8

Dự án xử lý chất thải ở Central Berkshire – Cấu trúc Hợp đồng

- **Nghĩa vụ của nhà đầu tư tư nhân:** Thiết kế, xây dựng, cấp vốn, vận hành và bảo dưỡng các cơ sở tiếp nhận, xử lý, vận chuyển, và thải bỏ chất thải rắn ở Reading và Bracknell. Mục tiêu của các cơ sở này là tăng tỷ lệ tái chế chất thải hộ gia đình lên 50% và đạt tỷ lệ chống chôn lấp tới 75% vào năm 2031.
- **Cơ chế thanh toán:** Một khoản thanh toán cố định dựa vào tính sẵn có của dịch vụ
 - Khu vực công bảo đảm tỷ lệ rác tối thiểu
 - Có mức phạt gắn liền với 70 chỉ số hiệu quả hoạt động
 - Ngoài ra, nhà đầu tư được thưởng theo cách thức xử lý rác (tái chế hay chôn lấp), và được hưởng lợi từ thuế chống chôn lấp
 - Cơ chế chia sẻ phần lợi từ thuế chống chôn lấp tới 50% với khu vực công

7/6/2022

FOOTER GOES HERE

9

9

Dự án xử lý chất thải ở Central Berkshire – Các khó khăn chính

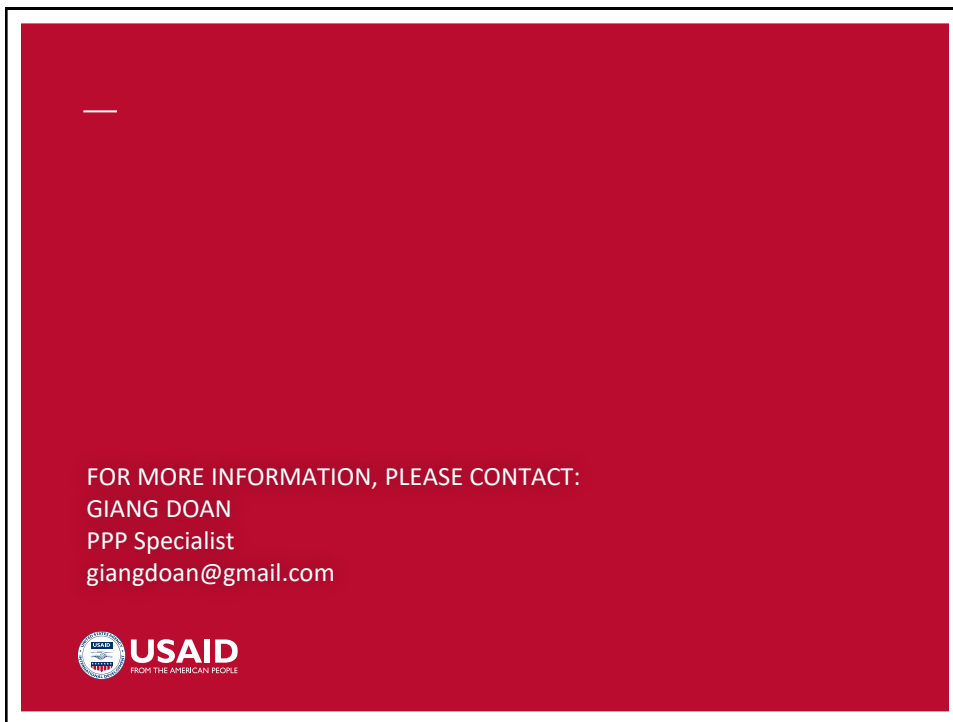
- **Thay đổi kết quả đầu ra:**
 - Năm 2006, KPI tập trung vào chống chôn lấp. Công ty dự án được toàn quyền chọn phương thức xử lý (ví dụ đốt rác). Tuy nhiên, chính sách của chính phủ hiện nay yêu cầu tăng tỷ lệ tái chế cho phù hợp với mục tiêu của nền kinh tế tuần hoàn
 - *Khu vực công mời kiểm toán thường xuyên về tỷ lệ tái chế*
- **Giảm lượng rác thải**
 - Từ năm 2009, lượng rác thải đã giảm do nhiều yếu tố :
 - Biến động địa lý (thay đổi dân số, đặc điểm dân cư),
 - Giảm lượng tiêu dùng (do đó, giảm lượng rác thải), hoặc
 - Thay đổi lối sống.
 - Các bên phải đàm phán thay đổi điều khoản thanh toán trong hợp đồng PPP.

7/6/2022

FOOTER GOES HERE

10

10





PPP IN SOLID WASTE SECTOR - INTERNATIONAL EXPERIENCE

USAID Asia Emerging Opportunities Project (AEO)
Contractor: Integra Government Services International LLC
5 July 2022

This presentation is made possible by the support of the American People through the United States Agency for International Development (USAID). The authors' views expressed in this publication do not necessarily reflect the views of USAID or the United States Government.

1

CONTENTS

1. PPP Structures in Solid Waste Management
2. International Case Study

4/28/2018

End of project evaluation - Phase 1

2

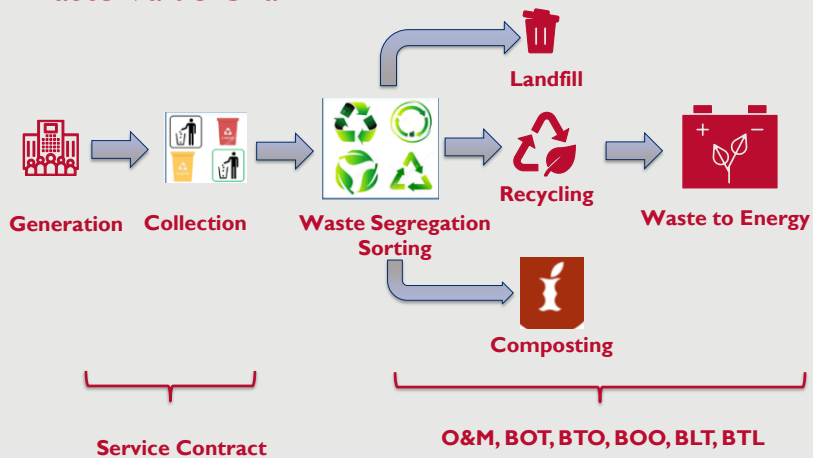
2

PPP STRUCTURES IN SOLID WASTE SECTOR

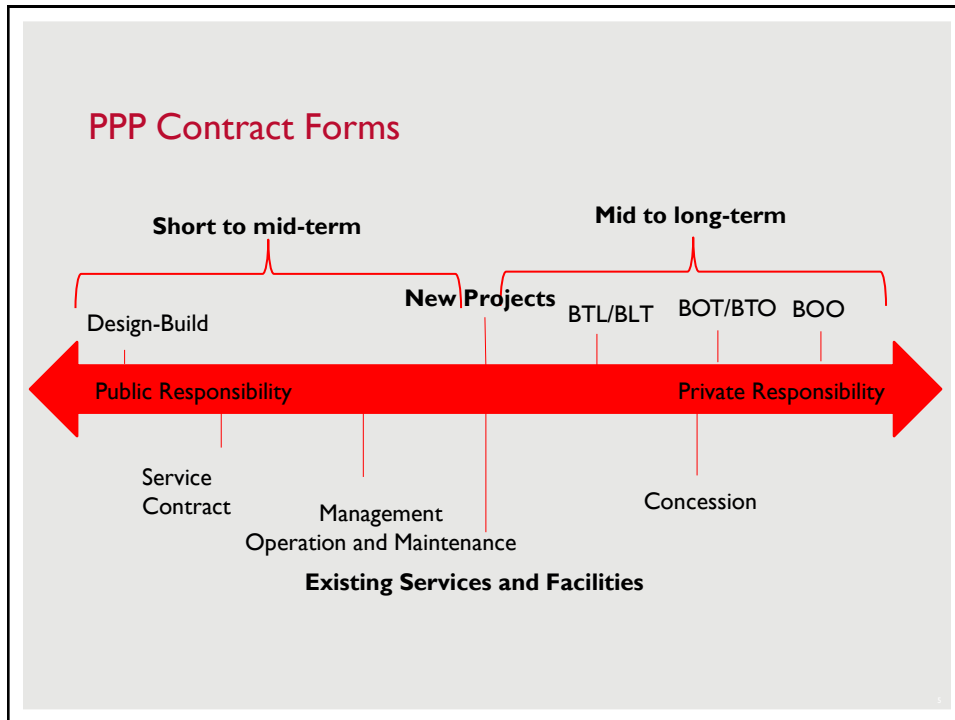


3

Private Sector Can Participate in Any Step of Solid Waste Value Chain



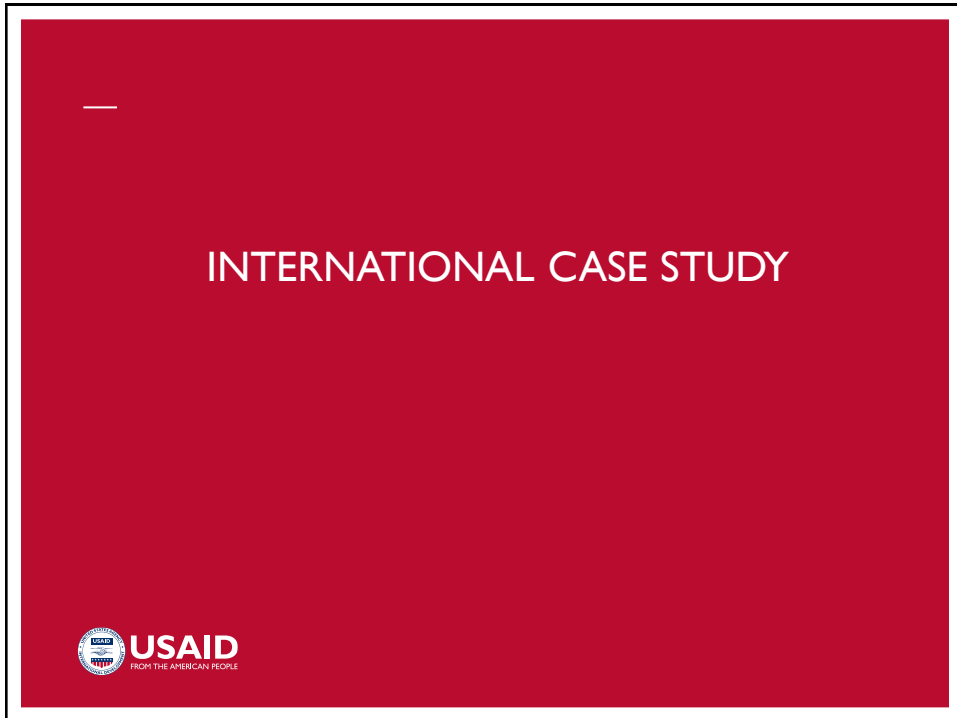
4



5



6



7

CENTRAL BERKSHIRE WASTE PROJECT, UK

- **Government Contracting Agency:** Reading Borough Council, Bracknell Forest Council, and Wokingham District Council (Re3)
- **Project Company:** Re3 Limited
- **Location:** Central Berkshire, UK
- **Financial close:** October 2006
- **Total capital investment:** £48 Million
- **Duration:** 25 years

7/6/2022 FOOTER GOES HERE 8

8

CENTRAL BERKSHIRE WASTE PROJECT – CONTRACT STRUCTURE

- **Obligations of the Private Investor:** Design, build, finance, operate and maintain the waste handling, treatment, transfer and disposal facilities in Reading and Bracknell, the ongoing operations of these facilities, as well as receipt of municipal waste. The aim of developing these facilities was to increase household recycling to 50% and achieve 75% diversion from landfills no later than 2031.
- **Payment Mechanism:** A unitary payment is linked to availability
 - A minimum tonnage guarantee by the public sector;
 - A payment deductions linked to the performance KPIs (70 indicators)
 - Above the baseline payment, there's a cascade based on how the waste is treated (i.e. recycling or landfill), and the savings due to avoidance of landfill tax
 - A gain share mechanism exists, which allows for up to 50% of the savings due to avoiding landfill tax to be shared with public sector

7/6/2022

FOOTER GOES HERE

9

9

CENTRAL BERKSHIRE WASTE PROJECT – KEY CHALLENGES

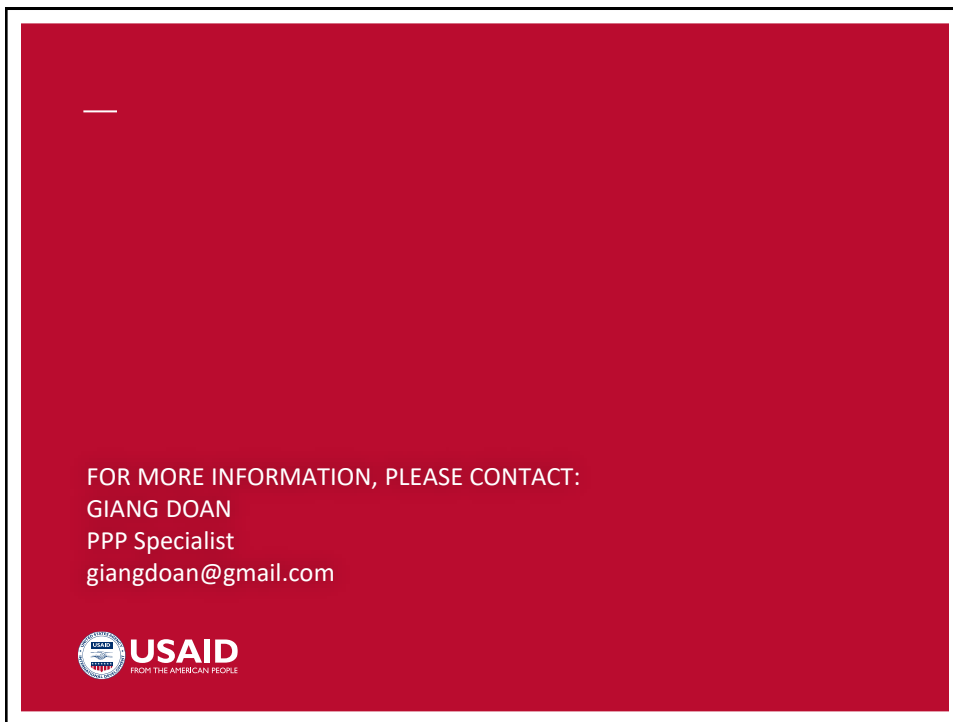
- **Change of output specifications:**
 - In 2006, the KPI's focus was on diverting waste from landfill. The Project Company was given the autonomy to achieve this however it saw fit, for example through incineration of waste. However, current government policy is now more focused on recycling and meeting recycling targets related to the circular economy.
 - *The public sector introduces a regular audit on recycling targets*
- **Reduction of waste volume**
 - Since 2009, the volume of waste has reduced due to different factors:
 - demographics (e.g. changes in local population, the nature of residential developments),
 - a reduction in consumption (and hence waste generated), or
 - changes in living style.
 - The parties have to renegotiate for revision of the terms of payment in the PPP Contract

7/6/2022

FOOTER GOES HERE

10

10



Số: /BC-SKHĐT

Thái Bình, ngày tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Tham luận mô hình hợp tác công tư trong xây dựng và vận hành các nhà máy xử lý nước thải và chất thải rắn tại Việt Nam

A. Những thuận lợi, khó khăn:

I. Thực trạng quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh

1. Hiện trạng phát sinh, công tác phân loại, tái chế, tái sử dụng chất thải: Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn toàn tỉnh hiện nay khoảng 990 - 1.045 tấn/ngày. Thực tế hiện nay, việc phân loại tại nguồn phát sinh mới chỉ được thực hiện tại một số địa phương mang tính thử nghiệm và khuyến khích. Các chất thải tái chế thường được các hộ gia đình, người đi thu gom, ve chai thu nhặt và bán tái chế. Mặt khác, hiện nay các địa phương chưa có thiết bị, phương tiện thu gom riêng đối với từng loại chất thải được phân loại. Do vậy, trong nhiều trường hợp chất thải được vận chuyển chung trong cùng thiết bị, phương tiện, dẫn đến việc phân loại tại nguồn đạt hiệu quả chưa cao.

2. Công tác thu gom: Tại đô thị, chất thải phát sinh tại các hộ gia đình thông thường được các đơn vị thu gom theo giờ nhất định, các phương tiện xe thủ công được người thu gom sử dụng để chuyển rác thải ra các điểm tập kết, từ đó đưa lên xe vận chuyển về cơ sở xử lý. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị ước tính đạt hơn 95%. Tại nông thôn, 100% các địa phương đã thành lập tổ, đội thu gom, CTRSH phát sinh trong dân cư được các hộ dân tập kết tại các điểm tập kết ven các trục đường thôn, xã, thị trấn; tần suất từ 2 - 3 lần/tuần công nhân vệ sinh tại các xã, thị trấn tổ chức thu gom bằng các phương tiện như xe đẩy tay, xe lôi, xe gắn máy, một số ít xã có ô tô chuyên dùng vận chuyển về khu xử lý rác. Theo kết quả tổng hợp do các huyện báo cáo, tỷ lệ CTRSH được thu gom hiện nay đạt khoảng 93,1%.

3. Công tác xử lý CTRSH:

3.1. Các dự án xử lý CTRSH đang hoạt động:

+ Đối với khu vực Thành phố Thái Bình, toàn bộ lượng chất thải rắn sinh hoạt được công nhân vệ sinh tại các phường, xã thu gom từ các hộ gia đình, công sở, trường học, chợ, vỉa hè, lòng đường, các khu công cộng,... tập kết tại các điểm trung chuyển rác, sau đó vận chuyển bằng xe ép rác chuyên dụng đưa về Nhà máy xử lý rác thành phố Thái Bình phân loại sơ bộ và xử lý theo công nghệ đốt kết hợp chôn lấp, nhà máy hiện hoạt động 2 lò đốt công nghiệp với công suất 4 tấn/giờ/lò. (hiện nay, theo đề án di chuyển các cơ sở sản xuất, kinh doanh; trụ sở cơ quan, đơn vị và một số điểm dân cư khu vực ven sông Trà Lý thuộc địa bàn thành phố Thái Bình để phát triển đô thị; nhà máy xử lý rác thải thành phố sẽ bị di chuyển ra địa điểm khác).

+ Tại huyện Quỳnh Phụ: Có 01 Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt - Công ty cổ phần thương mại Thành Đạt xử lý rác thải sinh hoạt cho 15 xã, thị trấn thuộc huyện Quỳnh Phụ với quy mô công suất 50 tấn/ngày; phương tiện vận chuyển rác thải của Công ty CP Thương mại Thành Đạt hiện có 02 xe cơ giới chuyên dụng và 06 xe đẩy tay chuyên dụng đáp ứng đủ nhu cầu thu gom rác thải cho 16 xã của huyện Quỳnh Phụ.

+ Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh có 101 lò đốt rác thải sinh hoạt quy mô nhỏ, 124 bãi chôn lấp CTRSH xử lý rác thải cho các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

3.2. Quy hoạch các khu xử lý rác thải.

Theo dự thảo Quy hoạch tỉnh, dự kiến các khu xử lý rác thải như sau:

STT	TÊN DỰ ÁN	VỊ TRÍ	QUY MÔ/CÔNG SUẤT	Diện tích đất quy hoạch (ha)
1	Khu xử lý rác thải tập trung huyện Quỳnh Phụ	Huyện Quỳnh Phụ	Xây dựng nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tập trung công suất 238 tấn/ngày	7
2	Khu xử lý rác thải tập trung huyện Đông Hưng	Huyện Đông Hưng	Xây dựng nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tập trung công suất 305 tấn/ngày	10

3	Khu xử lý rác thải tập trung huyện Thái Thụy, Khu Kinh tế	Huyện Thái Thụy	Xây dựng nhà máy xử lý rác thải tập trung công suất 272 tấn/ngày và chất thải rắn công nghiệp công suất 2.610 tấn/ngày	42
4	Khu xử lý chất thải tập trung cho các xã ngoài KKT	Huyện Thái Thụy	Xây dựng nhà máy xử lý rác thải tập trung công suất 280 tấn/ngày	12,7
5	Khu xử lý rác thải tập trung huyện Tiền Hải	Huyện Tiền Hải	Xây dựng nhà máy xử lý rác thải tập trung công suất 210 tấn/ngày	15
6	Khu xử lý rác thải tập trung huyện Vũ Thư	Huyện Vũ Thư	Xây dựng nhà máy xử lý rác thải tập trung công suất 514 tấn/ngày	5
7	Khu xử lý rác thải tập trung huyện Kiến Xương	Huyện Kiến Xương	Xây dựng nhà máy xử lý rác thải tập trung công suất 240 tấn/ngày	17
8	Khu xử lý rác thải tập trung huyện Hưng Hà	Huyện Hưng Hà	Xây dựng nhà máy xử lý rác thải tập trung công suất 708 tấn/ngày	10

4. Các khó khăn, vướng mắc:

- Các lò đốt được đầu tư chưa đảm bảo các thông số của QCVN 61-MT: 2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về lò đốt chất thải rắn sinh hoạt; tuổi thọ lò đốt thấp, nhanh xuống cấp; việc đầu tư cải tạo, nâng cấp để đảm bảo theo quy chuẩn tại các địa phương gặp nhiều khó khăn về ngân sách, việc cải tạo thiết kế, cấu tạo của lò ảnh hưởng đến quá trình hoạt động, tính tương thích khi lắp đặt bổ sung thiết bị.

- Hiện nay các huyện đang triển khai quy hoạch địa điểm xây dựng nhà máy xử lý rác thải để kêu gọi các Nhà đầu tư; tuy nhiên việc triển khai gặp rất nhiều khó khăn do chưa nhận được sự đồng thuận của nhân dân địa phương, công tác giải phóng mặt

bằng kéo dài dẫn đến việc đầu tư dự án chậm tiến độ. Trong quá trình nghiên cứu, triển khai đầu tư dự án, Nhà đầu tư đề nghị tỉnh cam kết lượng rác đầu vào và xác nhận đơn giá xử lý rác.

II. Thực trạng xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh

1. Hiện trạng phát sinh nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của các khu dân cư: Nước thải sinh hoạt lớn và tập trung nhiều nhất là thành phố Thái Bình với khoảng 33.674 m³/ngày đêm, được thu gom, xử lý bởi Nhà máy xử lý tập trung công suất 10.000 m³/ngày đêm. Các khu vực khác mới chỉ xử lý sơ bộ qua hệ thống hố ga, hố lắng, bể tự hoại.

+ Nước thải từ sản xuất của các làng nghề: Hầu hết mới chỉ dừng lại ở khâu xử lý sơ bộ qua hố ga, bể lắng, chưa đạt yêu cầu.

+ Nước thải từ sản xuất của các khu, cụm công nghiệp:

- Lượng nước thải phát sinh trong các khu công nghiệp bao gồm lượng nước thải sinh hoạt của công nhân và nước thải từ quá trình sản xuất của doanh nghiệp. Lượng nước thải trong các khu công nghiệp khoảng 11.550 (m³/ngày đêm).

2. Tình hình triển khai đầu tư các trạm xử lý nước thải tập trung:

- Trạm xử lý nước thải tập trung: 06/06 KCN đã đầu tư trạm xử lý nước thải tập trung, trong đó 05 KCN đã hoàn thành và đi vào vận hành (Nguyễn Đức Cảnh, Phúc Khánh, Gia Lễ, Cầu Ngàn, Tiền Hải), KCN TBS Sông Trà đã đầu tư hoàn thành công trình, đang lắp đặt máy móc thiết bị, dự kiến hoạt động trong năm 2022; 45 cụm công nghiệp được thành lập, trong đó có 36/45 CCN đang hoạt động (09/45 CCN chưa hoạt động do chưa có nhà đầu tư thứ cấp), trong đó có: 01 CCN đấu nối với hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN Nguyễn Đức Cảnh; 01 CCN hoàn thành hệ thống xử lý nước thải; 05 CCN đã hoàn thành xây dựng, dự kiến đi vào hoạt động trong năm 2022. Kết quả quan trắc chất lượng nước thải của các Trạm XLNT tập trung tại các thời điểm trong năm 2021 (3 tháng 1 lần), đều đạt quy chuẩn kỹ thuật cho phép xả thải ra môi trường.

3. Khó khăn vướng mắc.

- Quản lý nước thải tại các đô thị: Hiện tại việc quản lý công tác thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị trên địa bàn còn nhiều hạn chế do hầu hết các đô thị hình thành từ lâu, không có hạ tầng, thu gom, xử lý nước thải. Một số địa phương được thụ

hưởng các dự án xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt từ nguồn viện trợ của nước ngoài như: xã Nam Trung huyện Tiền Hải, xã Thăng Long và một phần xã Minh Tân huyện Đông Hưng, thị trấn An Bài huyện Quỳnh Phụ; tuy nhiên, hiệu quả thu gom, xử lý nước thải chưa cao, phần lớn đầu tư xây dựng chưa hoàn chỉnh do thiếu nguồn vốn đối ứng, chi phí quản lý vận hành.

- Việc phối hợp kêu gọi nhà đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu xử lý rác thải sinh hoạt tập trung, hạ tầng xử lý nước thải cụm công nghiệp kết quả đạt được chưa cao.

B. Đề xuất, kiến nghị:

Hiện nay, các dự án xử lý mô hình hợp tác công tư trong xây dựng và vận hành các nhà máy xử lý nước thải và chất thải rắn tại Việt Nam chưa được triển khai nhiều, các dự án đầu tư thường có lợi nhuận ko cao nên có ít nhà đầu tư quan tâm, khó khăn về giá dịch vụ, về giá, cơ chế mua bán điện (dự án đốt rác phát điện), về ưu đãi đầu tư, thủ tục môi trường...

Đề nghị các Bộ ngành ban hành hướng dẫn để triển khai thực hiện.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÁI BÌNH

MÔ HÌNH HỢP TÁC CÔNG - TƯ
TRONG XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH CÁC NHÀ MÁY XỬ LÝ CHẤT THẢI -
TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN

I. THÔNG TIN CHUNG

Thái Nguyên là tỉnh miền núi với tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 352.195,66 ha với dân số (tính đến năm 2020) đạt 1.307.871 người. Tỉnh Thái Nguyên có 09 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 06 huyện, 03 thành phố; 178 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 137 xã, 32 phường và 09 thị trấn. Với vị trí địa lý rất thuận lợi, Thái Nguyên là một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của vùng trung du miền núi phía Bắc.

II. HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC XỬ LÝ NƯỚC THẢI, CHẤT THẢI RẮN CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN

1. Công tác xử lý nước thải

Khối lượng nước thải (NT) phát sinh trên địa bàn toàn tỉnh ước khoảng 250.000 m³/ngày, trong đó có khoảng 100.000 m³ nước thải công nghiệp (NTCN) và 150.000 m³ nước thải sinh hoạt (NTSH).

Nước thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cơ bản đã được xử lý trước khi xả thải; tuy vậy trên địa bàn tỉnh vẫn còn tồn tại một số khu, cụm công nghiệp chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung.¹

Nước thải sinh hoạt (NTSH) từ các khu vực nội thành các đô thị phần lớn chưa được thu gom xử lý mà đang xả thải trực tiếp ra môi trường. Trên địa bàn thành phố Thái Nguyên hiện nay có 01 trạm xử lý nước thải đang hoạt động với công suất 8.000 m³/ngày được đầu tư từ nguồn vốn vay ODA của Chính phủ Pháp; hiện đang tiếp tục đầu tư xây dựng 01 trạm với công suất tương tự từ nguồn vốn vay ODA của Chính phủ Bỉ. Thành phố Sông Công hiện có 01 hệ thống xử lý

¹ 4/6 KCN, 1/15 CCN đang hoạt động có hệ thống XLNT tập trung

NTSH với công suất 750 m³/ngày. Tính chung toàn tỉnh, mới có 6% NTSH được xử lý, còn tính theo khu vực đô thị thì có hơn 10% NTSH được xử lý.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên chưa có hoạt động hợp tác công – tư (PPP) trong xử lý nước thải.

2. Công tác xử lý chất thải rắn

Khối lượng chất thải rắn (CTR) phát sinh trên địa bàn toàn tỉnh ước khoảng 2.500 tấn/ngày, trong đó có khoảng 1/3000 chất thải rắn công nghiệp thông thường (CTRCNTT), 200 tấn chất thải nguy hại (CTNH) và khoảng 1.000 tấn chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH).

Về cơ bản, CTRCNTT và CTNH phát sinh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đang được quản lý khá tốt; các cơ sở sản xuất công nghiệp đều thực hiện phân loại, lưu giữ theo quy định; chuyển giao cho các cơ xử lý chất thải được cấp phép, đủ năng lực trong và ngoài tỉnh để xử lý.

Đối với CTRSH, hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý đang được giao về cho UBND cấp huyện chủ trì thực hiện; khối lượng thu gom, xử lý ước đạt 600 - 700 tấn/ngày; kinh phí được duy trì từ nguồn ngân sách của tỉnh cấp cho các địa phương và từ giá dịch vụ thu gom rác đối với hộ gia đình, cá nhân do UBND tỉnh quy định. Trong đó có 02 cơ sở xử lý bằng phương pháp đốt có công suất 250 tấn/ngày, được đầu tư theo mô hình hợp tác công - tư (Xây dựng - Sở hữu – Kinh doanh) dưới hình thức hợp đồng xử lý CRTSH với UBND cấp huyện.

III. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG HOẠT ĐỘNG HUY ĐỘNG ĐẦU TƯ CHO XỬ LÝ NƯỚC THẢI HOẶC CHẤT THẢI RẮN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Thuận lợi

- Hệ thống hành lang pháp lý về bảo vệ môi trường đã được cập nhật và bổ sung nhiều quy định phù hợp với xu hướng quản lý chất thải trên thế giới² đã thu

² Yêu cầu áp dụng công nghệ xử lý chất thải tiên tiến, thân thiện môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất nhằm giảm thiểu, kiểm soát chất thải thứ cấp phát sinh, hạn chế tối đa lượng chất thải rắn phải chôn lấp quy định tại Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường; Yêu cầu phân loại chất thải tại nguồn quy định tại Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường để giảm khối lượng chất thải phải xử lý và làm tăng hiệu quả xử lý chất thải có thu hồi năng lượng; có chính sách ưu

hút sự quan tâm của khu vực tư nhân trong lĩnh vực xử lý chất thải với các đề xuất dự án có quy mô lớn, công nghệ hiện đại.

- Hệ thống thu gom CTRSH đã được UBND cấp huyện đã được quan tâm từ công tác tổ chức, nguồn nhân lực, trang thiết bị, kinh phí nên khối lượng CTRSH thu gom có thể đáp ứng được nguồn nguyên liệu cấp cho các nhà máy xử lý CTRSH với công suất lớn để có thể thu hồi năng lượng từ chất thải.

- Nhu cầu về xử lý nước thải tại một số đô thị³ của tỉnh Thái Nguyên là cần thiết trong giai đoạn hiện nay để đáp ứng yêu cầu về tiêu chí phân loại đô thị theo quy định.

2. Khó khăn, bất cập

- Hệ thống chính sách, các quy định, hướng dẫn liên quan đến công tác quản lý nước thải, CTRSH còn chưa hoàn thiện; hiện đang còn thiếu các hướng dẫn lựa chọn công nghệ xử lý nước thải, CTRSH và hệ thống tiêu chuẩn chất lượng môi trường của các công nghệ xử lý nước thải, CTRSH.

- CTRSH trên địa bàn tỉnh hiện cơ bản chưa được phân loại; việc xử lý CTRSH phân theo địa bàn huyện nên còn manh mún, phân tán, tỷ lệ chôn lấp CTRSH còn cao⁴; việc đốt CTRSH đã được áp dụng tuy nhiên quy mô công suất lò đốt còn nhỏ do đó không kết hợp được việc thu hồi năng lượng từ CTRSH mà còn tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường thứ cấp.

- Hầu hết các đô thị (trừ các phường trung tâm của thành phố Thái Nguyên) đều chưa có hệ thống thoát nước thải. Do vậy, việc đầu tư mạng lưới thu gom nước thải, hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các đô thị trên địa bàn tỉnh cần

đãi đối với tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt quy định tại Điều 76 Luật Bảo vệ môi trường.

³ Thành phố Sông Công là đô thị loại II, thành phố Phổ Yên là đô thị loại III hiện đều chưa đạt tiêu chuẩn về tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý; các đô thị khác trên địa bàn tỉnh (ngoại trừ nội thành thành phố Thái Nguyên) đều chưa có hệ thống xử lý thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt.

⁴ Tại địa bàn mỗi huyện đều có bãi chôn lấp để xử lý CTRSH phát sinh trên địa bàn, ước khoảng 70% CTRSH phát sinh trên địa bàn toàn tỉnh hiện đang được xử lý bằng phương pháp chôn lấp. Thành phố Thái Nguyên có 01 lò đốt CTRSH công suất 150 tấn/ngày; thành phố Phổ Yên có 01 lò đốt công suất 96 tấn/ngày; huyện Phú Lương có 01 lò đốt công suất 30 tấn/ngày các huyện Phú Bình, Đồng Hỷ, Võ Nhai, Định Hóa hiện đang vận hành các lò đốt công suất 10 tấn/ngày/lò; các lò đốt đều không có hệ thống thu hồi năng lượng từ quá trình đốt CTRSH.

có nguồn kinh phí lớn dẫn đến tổng mức đầu tư cho dự án cao, hiệu quả kinh tế của dự án thấp nên khó huy động sự tham gia của khu vực tư nhân vào lĩnh vực này.

- Đơn giá xử lý nước thải, CTRSH của tỉnh Thái Nguyên còn thấp; hiện chưa có định mức kinh tế kỹ thuật để xây dựng đơn giá dịch vụ xử lý CTRSH áp dụng công nghệ cao (đốt rác phát điện, cấp hơi, cấp nhiệt...) nên các nhà đầu tư còn cân nhắc khi xem xét, đánh giá hiệu quả đầu tư vào lĩnh vực xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh nên rất khó khăn trong việc mời gọi các nhà đầu tư tham gia thực hiện các dự án.

- Các hợp đồng PPP được ký kết trước khi Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ra đời, hành lang pháp lý chưa đầy đủ, chưa rõ trách nhiệm của các bên liên quan, chưa có cơ chế chia sẻ rủi ro trong quá trình vận hành dự án.

III. MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ CÁC DỰ ÁN TIỀM NĂNG LIÊN QUAN TỚI XỬ LÝ NƯỚC THẢI HOẶC CHẤT THẢI RẮN TRONG THỜI GIAN TỚI CỦA TỈNH THÁI NGUYÊN

1. Đối với xử lý CTR

(1) Dự án xử lý chất thải của Công ty TNHH môi trường Sông Công: công suất xử lý chất thải của dự án là 3.530 tấn/ngày, gồm CTCNTT, CTNH (thu gom trong và ngoài tỉnh) và CTRSH phát sinh trên địa bàn thành phố Sông Công, trong đó có đầu tư 01 lò đốt CTRSH công suất 200 tấn/ngày. Theo đó, UBND thành phố Sông Công chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức công tác thu gom, vận chuyển toàn bộ CTRSH phát sinh trên địa bàn thành phố Sông Công về nhà máy; chỉ trả kinh phí cho Công ty để thực hiện xử lý CTRSH tại lò đốt. Theo kế hoạch, lò đốt sẽ lắp đặt, đi vào vận hành trong năm 2022. Tuy nhiên, do quy mô công suất lò đốt nhỏ nên không đáp ứng cho việc thu hồi năng lượng từ chất thải.

(2) Dự án nhà máy điện rác tại xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ do nhà đầu tư là Công ty cổ phần năng lượng Phúc Thành đề xuất.

Đề xuất đầu tư 01 dự án nhà máy điện rác trên tổng diện tích khoảng 10ha thuộc xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; công suất xử lý 480 tấn rác thải sinh hoạt/ngày; phát khoảng 10MW điện; tổng mức đầu tư 1.150 tỷ đồng. Đề xuất trên phù hợp với định hướng xử lý CTR theo quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể là: Lựa chọn công nghệ điện rác phù hợp với yêu cầu thu hồi. lượng từ chất thải theo quy định pháp luật hiện hành; việc tổ chức thu gom, vận chuyển CTRSH từ các địa phương về xử lý tập trung tại 01 khu vực sẽ giảm thiểu CTRSH xử lý bằng phương pháp chôn lấp, giảm áp lực quá tải tại các bãi chôn lấp CTRSH của địa phương, giảm thiểu ô nhiễm thứ cấp phát sinh từ việc xử lý CTRSH quy mô phân tán.

Hiện nay, nhà đầu tư đang trong giai đoạn khảo sát lập đề xuất dự án.

2. Đối với xử lý nước thải

(1) Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có khoảng 140 dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu đô thị trong đó có hơn 100 dự án do các đơn vị tư nhân thực hiện, trong đó chỉ một số ít dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Thái Nguyên không phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải mà được phép đấu nối trực tiếp và hệ thống thu gom, xử lý nước thải của thành phố. Sau khi hoàn thành, các dự án sẽ được bàn giao cho UBND cấp huyện tiếp nhận, khai thác, vận hành các dự án, trong đó có vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt. Việc áp dụng phương thức PPP vào vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của các khu dân cư, khu đô thị có thể giải quyết vấn đề khó khăn về nguồn nhân lực vận hành hệ thống xử lý nước thải.

Ngoài ra, hiện nay các khu vực nội thành, nội thị của 8/9 đơn vị hành chính cấp huyện đều chưa có mạng lưới thu gom nước thải sinh hoạt, hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung. Do chi phí đầu tư lớn nên việc áp dụng phương thức PPP vào xây dựng, vận hành hệ thống xử lý nước thải cần phải có sự huy động nguồn vốn ODA để đảm bảo nguồn lực thực hiện dự án.

(2) Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có 14/15 CCN chưa có chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng⁵. Theo quy định tại khoản 5 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường, UBND cấp huyện có trách nhiệm đầu tư xây dựng; quản lý và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường CCN trong trường hợp không có chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN. Do vậy, có thể áp dụng phương thức PPP vào xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN, bao gồm hệ thống xử lý nước thải tập trung của các CCN.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

(1) Hình thành khung pháp lý rõ ràng đối với phương thức PPP để thu hút đầu tư của tư nhân cho các dự án xử lý nước thải, CTRSH khu vực công ích, như: Làm rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong lĩnh vực này.

(2) Hoàn thiện khung pháp lý về môi trường, như: Ban hành hướng dẫn lựa chọn các công nghệ xử lý nước thải, CTRSH; các tiêu chuẩn chất lượng môi trường của công nghệ xử lý nước thải, CTRSH. Xây dựng mới, điều chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng đơn giá đối với dịch vụ xử lý nước thải, CTRSH theo từng công nghệ áp dụng đảm bảo khả năng thu hồi vốn và có lãi nhằm thu hút đầu tư từ khu vực tư nhân vào lĩnh vực này./.

⁵ Các CCN này chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung; các cơ sở sản xuất trong CCN phải tự xây dựng, vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.